

SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC DÂN GIAN TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG HỌC CÓ CHỦ ĐÍCH Ở TRƯỜNG MẦM NON

Trương Thị Thùy Anh - Phạm Thị Hoài Thu
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận bài: 04/04/2018; ngày sửa chữa: 14/05/2018; ngày duyệt đăng: 15/05/2018.

Abstract: Literary works in general, folklore in particular are used as special tools for preschoolers' education. Folklore works do not only contribute to expand awareness, develop intellecture for children but also foster the positive emotions and morality in children and drive them to veracity - honesty - beauty. In this study, authors focus on application of folklore in some intentional learning activities at the preschool.

Keywords: Folk literature, emotion and morality, preschoolers, intentional learning activities.

1. Mở đầu

Khi nhắc tới văn học Việt Nam, người ta thường nghĩ ngay tới hai bộ phận quan trọng, cấu thành nên hai mảng văn học lớn: văn học dân gian (VHDG) và văn học viết. Trong đó, VHDG ra đời từ sớm, đạt được nhiều thành tựu và có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học viết. Về bản chất, VHDG là những sáng tác tập thể, truyền miệng của nhân dân lao động, ra đời từ sớm, phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan của người lao động qua nhiều thế hệ. Ở một phương diện khác, VHDG được xem là một công cụ độc đáo, góp phần gây dựng và giáo dục con người, đặc biệt là trẻ em về nhiều mặt. So với những phương tiện khác, VHDG, có những ưu thế riêng trong việc góp phần giáo dục trẻ em nói chung, trẻ mầm non nói riêng. Trước tình hình phát triển mạnh mẽ của bộ phận văn học viết, cũng như sự du nhập của làn sóng văn học nước ngoài dành cho trẻ em như hiện nay, việc ứng dụng VHDG - một bộ phận văn học dân tộc - vào chương trình giáo dục mầm non có ý nghĩa quan trọng, không chỉ ở mục tiêu giáo dục mà còn ở tinh thần bảo tồn, phát huy vốn truyền thống văn hóa quý báu của cha ông.

Bài viết này chúng tôi không đi sâu nghiên cứu văn học dân gian với tư cách là một bộ phận của văn học Việt Nam; thay vào đó, nghiên cứu chính mà chúng tôi hướng tới là những khả năng vận dụng của tác phẩm văn học dân gian trong một số hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động giúp trẻ làm quen với tác phẩm văn học

Trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học, giáo viên (GV) mầm non có thể sử dụng câu đố dân gian để gây hứng thú cho trẻ trước khi bắt đầu bài học mới. Câu đố là phương thức khám phá và phản ánh các sự vật, hiện tượng khách quan bằng những hình tượng nghệ thuật đặc biệt, đó là lối nói chệch. Nhân dân quan sát

những nét tương đồng giữa các sự vật, giữa vật đó với vật được miêu tả (câu đố); khi sáng tạo ra câu đố, người ta tìm ra đặc trưng và chức năng của từng đồ vật cá biệt và sau đó phản ánh thông qua sự so sánh, hình tượng hóa. Do vậy, xét về bản chất, câu đố giúp người được đố tăng cường khả năng suy nghĩ, khả năng phán đoán cũng như mở rộng sự hiểu biết. Đối với trẻ mầm non, câu đố dân gian thật sự là một yếu tố đặc biệt, vừa có tác dụng giải trí, vừa có tác dụng kích thích, gợi mở và phát triển tư duy logic. Ở hoạt động gây hứng thú, GV mầm non có thể linh hoạt lựa chọn những câu đố dân gian phù hợp với nội dung bài, phù hợp với khả năng của trẻ để dẫn dắt trẻ vào hoạt động chính một cách tự nhiên và đầy hấp dẫn. Chẳng hạn, trước khi bắt đầu nội dung chính của hoạt động dạy bài thơ *Cây dứa* của Trần Đăng Khoa, GV có thể đàm thoại với trẻ về các loại quả xung quanh cuộc sống, sau đó có thể đưa ra câu đố để đố trẻ: "*Trên trời có giếng nước trong/ Con kiến chẳng lọt, con ong chẳng vào*" (Đố là quả gì? - Đáp án: quả dứa). Hoặc, GV cũng có thể vận dụng ca dao, đồng dao để bắt đầu với hoạt động gây hứng thú. Với hoạt động kể chuyện *Quả bầu tiên*, GV có thể đọc câu ca dao: "*Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*" để dẫn dắt trẻ vào câu chuyện về quả bầu nhiệm. Với câu chuyện *Sự tích quả dưa hấu*, GV có thể lựa chọn câu đố: "*Đã từng phiêu dạt đảo xa/ Trong là ruột đỏ, ngoài là vỏ xanh*" hoặc "*Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen/ Hoa vàng, lá biếc đó là quả chi*"... để giúp trẻ nhận biết được đôi tượng sẽ tiếp cận.

Không chỉ được sử dụng trong hoạt động gây hứng thú, tác phẩm VHDG còn có thể được sử dụng trong hoạt động dạy thơ (dân gian). Thơ dân gian là sản phẩm của nhân dân lao động, nó thể hiện bản chất bình dị, chất phác, hồn nhiên của người lao động qua nhiều thế hệ. Nhắc đến thơ dân gian, người ta thường nghĩ ngay tới ca dao. Ca dao là bộ phận chủ yếu và quan trọng nhất của

thơ dân gian, là loại thơ dân gian truyền thống có phong cách riêng, được hình thành và phát triển trên cơ sở của thành phần nghệ thuật ngôn từ trong các loại dân ca trữ tình ngắn và tương đối ngắn (đoản ca) của người Việt. Nhìn chung, số lượng các bài ca dao trong từng chủ đề khá phong phú. Trong đó, những bài ca dao nói về tình cảm gia đình, cảnh đẹp quê hương đất nước khá tiêu biểu và được xem là bộ phận ca dao giàu tính giáo dục. Đối với chương trình giáo dục mầm non, GV có thể chủ động lựa chọn một số bài ca dao về chủ đề gia đình, có nội dung phù hợp để dạy cho trẻ. Tuy nhiên, cần lựa chọn những bài ca dao có dung lượng vừa phải, không chứa những từ ngữ vùng miền, địa phương bởi nó sẽ gây khó hiểu, khó nhớ cho trẻ. Có thể lựa chọn những câu ca dao như: “*Công cha như núi Thái Sơn...*” hoặc “*Công cha như núi ngất trời...*”; “*Rủ nhau xem cánh Kiếm Hồ...*”; “*Rủ nhau chơi khắp Long Thành...*”; hoặc những câu ca dao có nội dung lao động, sản xuất như: “*Cày đồng đang buổi ban trưa...*”, “*Ôn trời mưa nắng phải thì...*”; “*Trâu ơi ta bảo trâu này...*”; “*Hoa bí đỏ ngoài. Hoa bầu trắng xóa...*”; thì GV vẫn có thể khéo léo vận dụng để dạy và giáo dục những nội dung phù hợp với nhận thức, tâm - sinh lí của trẻ.

Khi nói tới ca dao, không thể không nhắc tới đồng dao. Hiểu một cách khái quát, đồng dao là những bài thơ dân gian chủ yếu dành cho trẻ em, có ngôn ngữ và nhạc điệu phù hợp với thế giới quan, tâm - sinh lí của trẻ; do trẻ em trực tiếp lưu truyền, diễn xướng. Ở trường mầm non, căn cứ vào từng mục đích, GV có thể lựa chọn những bài đồng dao thuộc nhiều chủ đề khác nhau để dạy cho trẻ. Tuy vậy, trong quá trình lựa chọn cần chú ý, ngoài bộ phận đồng dao gắn với các trò chơi, nên ưu tiên chọn những bài đồng dao thuộc nhóm khoa học thường thức hoặc nói về các công việc mà các em phải đảm nhận hằng ngày. Bởi ở bộ phận đồng dao này, trẻ có cơ hội được phát triển một cách tối đa về ngôn ngữ, bao gồm gia tăng vốn từ vựng, rèn luyện ngữ pháp, tăng cường ngữ nghĩa và đặc biệt là thông qua những bài đồng dao này, sự hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh không chỉ được củng cố mà còn được mở rộng hơn nữa. Chẳng hạn, có thể kể đến các bài đồng dao: *Đi cầu đi quán; Gánh gánh gồng gồng; Con cua mà có hai càng; Tu hú là chủ bỏ các; Bí ngô là cô đậu nành...*

Không chỉ vậy, các tác phẩm VHDG còn được dùng trong hoạt động kể chuyện. Trong chương trình giáo dục mầm non, tương tự như dạy thơ, đây là một trong những hoạt động quan trọng. Dễ nhận thấy, trong kho tàng VHDG Việt Nam, truyện cổ dân gian chiếm số lượng vô cùng lớn, gồm nhiều thể loại khác nhau như: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn... Mỗi thể loại lại gắn với những chức năng giáo dục khác nhau. Vì

vậy, việc lựa chọn truyện dân gian vào chương trình giáo dục mầm non có những thuận lợi nhất định nhờ những đặc điểm riêng của thể loại. Tuy vậy, khi lựa chọn truyện, GV cũng cần chú trọng đến độ tuổi của trẻ tiếp nhận bởi mỗi độ tuổi khác nhau, đặc điểm tâm - sinh lí sẽ quy định cách tiếp nhận tương đối khác nhau. Với những trẻ 5-6 tuổi, sự phát triển về tâm lí, sinh lí đã tương đối vượt trội so với những độ tuổi trước nên GV có thể lựa chọn những truyện tương đối dài, gắn với những nội dung có tính xã hội, tính giáo dục được thể hiện đa dạng, sâu sắc.

Cũng giống như hoạt động dạy đọc thơ, trong hoạt động kể chuyện, dưới sự định hướng của GV, trẻ có thể trả lời được câu hỏi từ đơn giản đến phức tạp, trên cơ sở đó, trẻ hiểu được nội dung và có thể kể tóm tắt lại nội dung của một số truyện. Dưới đây là những gợi ý về một vài truyện cổ dân gian tiêu biểu, có thể lựa chọn sử dụng trong hoạt động kể chuyện ở trường mầm non:

Thể loại	Tên các truyện
Thần thoại	Thần trụ trời; Nữ thần mặt trời và mặt trăng; Thần Sét; Thần Mưa; Cóc kiện trời; Cuộc tu bổ lại các giống vật...
Truyền thuyết	Truyền thuyết về họ Hồng Bàng; Hùng Vương chọn đất đóng đô; Truyền thuyết Thánh Gióng; Truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh; Truyền thuyết Hồ Gươm...
Cổ tích	Quả bầu tiên; Sự tích bánh chưng, bánh dày; Truyện cây khế; Cây tre trăm đốt; Sự tích bông hoa cúc trắng; Sự tích quả dưa hấu; Em bé thông minh; Cây nêu ngày Tết; Quạ và công; Mưu con thỏ...
Ngụ ngôn	Chú dê đen; Éch ngồi đáy giếng; Chim khách và quạ; Chân, tay, tai, mắt, miệng; Chuyện bó đũa; Đeo nhạc cho mèo; Người bán mũ và đàn khi; Tắc đất tắc vàng; Đàn trâu và con cọp...
Truyện cười	Đến chết vẫn hà tiện (Thà chết còn hơn); Há miệng chờ sung; Mua kính; Đồi giày...

2.2. Hoạt động phát triển ngôn ngữ

Trong chương trình giáo dục mầm non, phát triển ngôn ngữ là một trong những mục tiêu hàng đầu nhằm giúp trẻ dần đạt được những khả năng ngày càng cao của ngôn ngữ. Hoạt động phát triển ngôn ngữ có thể được tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau và mỗi phương pháp, cách thức lại có những ưu điểm riêng. Việc sử dụng tác phẩm văn học nói chung, VHDG nói riêng là một biện pháp hữu hiệu trong việc tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Về cơ bản, tác phẩm VHDG có thể ứng dụng trong một số hoạt động sau:

2.2.1. Hoạt động nhận biết tập nói

Trong hoạt động này, các trò chơi dân gian gắn với phần lời đồng dao có thể được sử dụng với mục đích ổn định tổ chức, gây hứng thú cho trẻ trước khi bước vào bài học mới. Chẳng hạn, với bài học nhận biết tập nói hoa hồng, hoa cúc cho trẻ 24-36 tháng tuổi, có thể tiến hành như sau: Cô và trẻ cùng chơi trò chơi *Dung dăng dung dẻ*; cô và trẻ dắt tay nhau đi quanh phòng học, vừa đi vừa đọc bài đồng dao. Khi đọc đến câu cuối "*Xì xà xì xụp, ngồi thụp xuống đây*" thì cả cô và trẻ cùng về chỗ ngồi để bắt đầu bài học. Bên cạnh đó, các bài đồng dao, ca dao cũng có thể được sử dụng với mục đích gây hứng thú cho trẻ trước khi vào nội dung chính của hoạt động học. Ví dụ, với bài học nhận biết tập nói củ su hào, cà rốt, cô có thể kết hợp bài đồng dao *Bà còng đi chợ trời mưa* để gây hứng thú và dẫn trẻ vào bài học một cách tự nhiên và đầy hấp dẫn.

2.2.2. Hoạt động dạy trẻ làm quen với chữ cái

Trong hoạt động này, GV có thể sử dụng câu đố dân gian như một phương tiện để dẫn dắt trẻ vào nội dung chính của hoạt động học. Tuy nhiên, việc lựa chọn những câu đố dân gian để sử dụng trong hoạt động này cần chú ý đến tính liên hệ của nó với nội dung bài học. Nghĩa là, đáp án của câu đố phải đề cập đến hoặc có quan hệ mật thiết với đối tượng mà trẻ chuẩn bị tìm hiểu. Đó có thể là một từ hoặc một cụm từ có chứa các chữ cái cần dạy trẻ. Chẳng hạn, trong bài học làm quen với chữ h-k, GV có thể lựa chọn và đưa ra câu đố mà đáp án sẽ là một từ hoặc một cụm từ có chứa các chữ cái h, k, ví như câu đố: "*Số mũi bằng số cánh sao. Có trong cổ tích ai nào đoán ra*" (Đố là quả gì? - Đáp án: quả khế). Ngoài ra, GV cũng có thể đọc một bài ca dao nói về một địa danh, một đối tượng (thường là sự vật) có chứa từ cần tìm hiểu. Ví dụ: với chữ "y", GV có thể đọc bài ca dao: "*Gió đưa cành trúc la đà/ Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương/ Mịt mù khói tỏa ngàn sương/ Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ*". Sau đó, GV đố trẻ: bài ca dao trên nói về cảnh vật ở đâu và đưa ra đáp án là Hồ Tây, sau đó đưa thẻ chữ Hồ Tây và dẫn dắt, giới thiệu cho trẻ về chữ "y".

Không chỉ vậy, trong phần dạy trẻ chữ cái, kết thúc từng chữ cái, thay vì cho trẻ phát âm nhiều lần, GV có thể tổ chức cho trẻ đọc những câu đồng dao hoặc những bài đồng dao có nhiều chữ cái mà trẻ vừa được học. Chẳng hạn, với chữ "đ", cô có thể cho các trẻ đọc bài đồng dao "*Dung dăng dung dẻ...*"; với chữ "n", cô có thể cho trẻ đọc bài "*Nu na nu nống...*"; hoặc với chữ "s" cô có thể chọn bài "*Ông sao ông sao...*";... Bằng cách này, trẻ vừa có thể được thư giãn, vừa được củng cố nội dung đã học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, đầy thích thú.

Ngoài ra, trong phần củng cố, luyện tập của buổi học làm quen với chữ cái, GV có thể lựa chọn một bài đồng dao ngắn có nhiều chữ cái vừa học để tổ chức trò chơi cho trẻ.

Bằng cách này, GV sẽ viết, hoặc in cỡ chữ lớn ra giấy rồi dán lên bảng, sau đó chia trẻ thành 2-3 tổ. GV sẽ dùng hiệu lệnh, sau đó trẻ ở mỗi tổ lần lượt lên gạch chân một chữ cái vừa học, rồi chạy về đưa bút cho bạn tiếp theo.

2.3. Hoạt động khám phá khoa học và khám phá xã hội

Đối với hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh, GV mầm non có thể vận dụng tục ngữ hoặc câu đố để đố trẻ; đồng thời gây hứng thú cho trẻ trước khi vào bài học mới. Với hoạt động khám phá về các bộ phận của cơ thể con người, để giúp trẻ hiểu được chức năng các giác quan và các bộ phận khác nhau của cơ thể, GV có thể vận dụng câu đố, hoặc câu chuyện ngụ ngôn *Chân, tay, tai, mắt, miệng* để dẫn trẻ vào bài học. Với hoạt động khám phá đồ vật, GV có thể vận dụng những bài đồng dao, những câu đố để giúp trẻ nhận biết đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng một số đồ vật thường dùng. Chẳng hạn như bài đồng dao "*Đi cầu đi quán/ Đi bán lợn con/ Đi mua cái xoong/ Đem về đun nấu/ Mua quả dưa hấu/ Về biểu ông bà/ Mua một đàn gà/ Về cho ăn thóc/ Mua lược chải tóc/ Mua cặp cài đầu/ Đi mau về mau/ Kéo trời sắp tối*" cung cấp cho trẻ hiểu biết về tên gọi và chức năng của những đồ vật gần gũi với trẻ: xoong dùng để đun nấu, lược dùng để chải đầu, cặp dùng để cài đầu;... hoặc câu đố "*Có sống mà chẳng có lưng/ Có lưỡi, có mũi mà không có mồm*" (Là cái gì? - Đáp án: con dao) giúp trẻ nhận biết được đặc điểm của con dao: có sống dao, mũi dao, lưỡi dao. Tương tự, với chủ đề động vật, GV có thể lựa chọn những câu tục ngữ, câu đố, hoặc những bài đồng dao, những câu chuyện cổ tích loài vật để giúp trẻ có thể nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc. Những câu tục ngữ, câu đố, bài đồng dao, câu chuyện này không chỉ nêu lên những đặc điểm về cấu tạo cơ thể, tiếng kêu mà đồng thời còn giới thiệu đến trẻ một sơ lược, khái quát tập tính của các loài động vật. Chẳng hạn như bài đồng dao: "*Con cua tám cẳng hai càng/ Một mai hai mắt rõ ràng con cua*" cung cấp cho trẻ cái nhìn toàn diện về con cua: tám cẳng, hai càng, một mai, hai mắt; từ đó, cô có thể dẫn trẻ vào hoạt động khám phá con cua. Hoặc câu tục ngữ: "*Chuồn chuồn bay thấp thì mưa/ Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm*" và "*Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước*" có thể được lựa chọn để giới thiệu cho trẻ về tập tính của con chuồn chuồn, con ếch.

Đối với hoạt động khám phá xã hội, VHDG cũng có thể đóng một vai trò như là phương tiện để GV mầm non dẫn dắt trẻ vào hoạt động học một cách đầy hứng thú. Với nội dung khám phá về gia đình, đồng dao giúp trẻ nhận biết về các mối quan hệ trong cuộc sống, mà tiêu biểu hơn cả là các quan hệ trong phạm vi gia đình. Thông thường, ở một số bài đồng dao, sự xuất hiện của các thành viên trong gia đình luôn được đặt trong một quan hệ có nhiều thứ bậc. Bài đồng dao "*Gánh gánh gồng gồng...*" có nhắc tới: "mẹ", "cha", "bà", "chị", "anh"; trong khi bài đồng dao: "*Tu hú là chú bố*

các...” có nhắc tới “bác”, “dì”, “cậu”, “em”, “chú”. Có thể coi đây là một lối nhân hóa của dân gian, nhằm giúp trẻ có thể nhận biết các mối quan hệ tương đối đơn giản trong gia đình, giữa những người gần gũi. Hoặc, với nội dung khám phá nghề nghiệp trong xã hội, GV cũng có thể lựa chọn những câu đố, những bài đồng dao, những câu chuyện có nhắc tới một số nghề gần gũi với cuộc sống của trẻ, như: “*Kéo cưa lừa xé...*”; “*Tay đẹp...*”; “*Xia cá mè đê cá chép...*”; “*Dịch dắc dắc dắc...*”;... Trên cơ sở đó, GV hướng dẫn tên gọi của nghề, các công cụ thường dùng trong nghề, sản phẩm của nghề và ý nghĩa của các nghề phổ biến hoặc nghề truyền thống của địa phương. Chẳng hạn, GV có thể lựa chọn câu đố: “*Đi nhe răng, về lại nhe răng/ Muốn cấy ruộng hoang, có tôi mới được*” (Đáp án: cái bừa) để giới thiệu đến trẻ một loại công cụ thường dùng trong nghề nông - cái bừa; hoặc để giới thiệu cái cưa được dùng trong nghề mộc, GV có thể lựa chọn câu đố: “*Vừa có lưỡi, vừa có răng/ Không miệng nên chẳng nói năng bao giờ/ Thích ăn cây nhỏ, cây to/ Cùng hai ông phó kéo co nhịp nhàng*”; hoặc với nghề giáo, GV có thể chọn câu đố: “*Thân tôi màu trắng/ Bạn cùng bảng đen/ Nét chữ hiện lên/ Tôi dần ngắn lại*” để giới thiệu cho trẻ tên gọi, đặc điểm và ý nghĩa của viên phấn.

2.4. Hoạt động phát triển thể chất

Ở hoạt động phát triển thể chất, trong hoạt động thể dục, ngoài bài tập phát triển chung và vận động cơ bản, GV mầm non có thể kết hợp các trò chơi dân gian trong phần trò chơi vận động. Tuy nhiên, GV cũng cần chú ý đến những đặc điểm của trẻ ở giai đoạn này để có thể lựa chọn những trò chơi sao cho phù hợp. Tránh chọn những trò chơi gắn với bài đồng dao dài, cần đến nhiều sức lực và có những vận động khó. Có thể lựa chọn một số trò chơi như: *Dung dăng dung dè, Lộn cầu vồng, Rồng rắn lên mây...* Ví dụ, giáo án phát triển thể chất cho trẻ 24-36 tháng tuổi có thể thiết kế nội dung: - Bài tập phát triển chung: *Tập với túi cát*; - Vận động cơ bản: *Trườn dưới vật*; - Trò chơi vận động: *Dung dăng dung dè*.

Đối với tiết học thể dục, GV cũng có thể chủ động lựa chọn, vận dụng linh hoạt và sáng tạo một số tác phẩm VHDG trong hoạt động ổn định tổ chức, khởi động. Với phương pháp này, tác phẩm VHDG đã trở thành chất liệu, được nhào nặn dưới trí tuệ, sự khéo léo của GV để trẻ có thể đi đến hoạt động học một cách đầy hứng thú. Chẳng hạn, GV có thể chọn truyện *Tích Chu* để bắt đầu buổi học, sau khi kể đến đoạn bà tiên hiện ra và nói với Tích Chu về thứ nước thần kì diệu có thể giúp bà trở lại thành người, cô có thể dẫn vào nội dung bài học: “Sau khi nghe bà Tiên nói, *Tích Chu quyết định sẽ đi lấy nước suối tiên về cho bà uống. Nhưng đường đi xa xôi, nhiều núi cao, suối sâu và Tích Chu sẽ gặp rất nhiều thử thách. Vì thế, Tích Chu cần có một cơ thể khỏe mạnh để có thể lấy được thứ nước thần kì đó. Bây giờ chúng mình hãy cùng với Tích Chu tập luyện để có cơ*

thể thật khỏe mạnh nhé!”. Sau khi dẫn như vậy, cô và trẻ sẽ đi vào hoạt động chính.

Ngoài một số hoạt động học có chủ đích vừa nêu trên, tác phẩm VHDG cũng có thể sử dụng trong một số hoạt động khác ở trường mầm non như hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. Trong những hoạt động này, VHDG đóng vai trò là phương tiện để GV có thể dẫn dắt, khơi gợi hứng thú, kích thích tư duy của trẻ.

3. Kết luận

Tóm lại, VHDG là sản phẩm của quần chúng nhân dân lao động qua nhiều thế hệ và được coi là một trong những phương tiện giáo dục trẻ em rất hiệu quả. VHDG, cùng với các thể loại của nó, không chỉ giúp trẻ mở rộng nhận thức về thế giới xung quanh mà còn góp phần hỗ trợ trẻ em nói chung, trẻ mầm non nói riêng trong việc phát triển ngôn ngữ, thể chất, thẩm mỹ, tình cảm - xã hội. Sự vận dụng VHDG trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục thuộc chương trình giáo dục mầm non là khả thi và có tính hữu hiệu. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, việc phát huy tối đa vai trò của VHDG trong chương trình giáo dục mầm non chỉ có thể đạt được hiệu quả cao khi nó nằm trong sự kết hợp giữa các biện pháp giáo dục ở nhà trường và gia đình.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Hồng Phương (2016). *Giáo trình Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Lê Chí Quế - Võ Quang Nhơn - Nguyễn Hùng Vĩ (1999). *Văn học dân gian Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Trần Gia Linh (2011). *Kho tàng đồng dao Việt Nam*. NXB Thanh niên.
- [4] Bùi Mạnh Nhị - Hồ Quốc Hùng - Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2000). *Văn học dân gian Việt Nam, những tác phẩm chọn lọc*. NXB Giáo dục.
- [5] Hà Nguyễn Kim Giang (2016). *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Lê Thu Hương (2015). *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Hoàng Thị Phương (2015). *Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Đinh Hồng Thái (2015). *Giáo trình Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [9] Hoàng Tiến Tựu (1990). *Văn học dân gian Việt Nam* (tập 2). NXB Giáo dục.
- [10] Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình Giáo dục mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).